

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về giá
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định ban hành Thông tư quy định về công tác tổng hợp,
phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp,
phân tích, dự báo giá thị trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3005/TTr-STC
ngày 02 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp
quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm
2024. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Quyết định số 27/2022/QĐ-
UBND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành
Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng
Bình hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính,
Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,
thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Quản lý Giá - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Phong Phú

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình
(Kèm theo Quyết định số 25 /2024/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân công, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Những nội dung khác liên quan đến quản lý nhà nước về giá không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Luật Giá số 16/2023/QH15 và các văn bản hướng dẫn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁ

Điều 3. Phân công tổ chức thực hiện bình ổn giá

1. Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực về hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện bình ổn giá theo chủ trương của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực đối với các mặt hàng cụ thể như sau:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì đối với các mặt hàng thóc tẻ, gạo tẻ; phân đạm, phân DAP, phân NPK; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; vắc - xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; thuốc bảo vệ thực vật.

b) Sở Công Thương chủ trì đối với các mặt hàng xăng, dầu thành phẩm; khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

c) Sở Y tế chủ trì đối với mặt hàng sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi; thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

d) Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì đối với hàng hóa, dịch vụ được bổ sung vào Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá và hàng hóa, dịch vụ không nằm trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá nhưng cần bình ổn giá ngay theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 của Luật Giá số 16/2023/QH15.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý của nhiều sở, ngành thì tùy theo tình hình cụ thể Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cho một trong các sở, ngành quản lý lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ chủ trì.

2. Các Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện bình ổn giá, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả về Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 20 Luật Giá số 16/2023/QH15.

Điều 4. Phân công trách nhiệm thẩm định phương án giá hàng hóa dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá

Phân công trách nhiệm thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Luật Giá số 16/2023/QH15 (có phụ lục kèm theo).

Cơ quan chủ trì thực hiện việc thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 5. Phân công trách nhiệm trong việc thực hiện kê khai giá; tổng hợp, phân tích dữ báo giá thị trường; quản trị, vận hành cơ sở dữ liệu về giá

1. Sở Công Thương:

Tiếp nhận văn bản kê khai giá của các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá tại địa phương đối với các hàng hóa, dịch vụ:

a) Hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá: Xăng, dầu thành phẩm; khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

b) Hàng hóa, dịch vụ thiết yếu khác do Chính phủ ban hành: Thép xây dựng, than, etanol nhiên liệu không biến tính, khí tự nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG).

c) Hàng hóa dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại tỉnh Quảng Bình: Dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá.

2. Sở Xây dựng:

Tiếp nhận văn bản kê khai giá của các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá tại địa phương đối với các hàng hóa, dịch vụ:

a) Hàng hóa, dịch vụ thiết yếu khác do Chính phủ ban hành: Xi măng; nhà ở, nhà chung cư; công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư ngoài nguồn ngân sách nhà nước (giá thuê).

b) Hàng hóa dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại tỉnh Quảng Bình: Vật liệu xây dựng chủ yếu khác (ngoài xi măng, thép quy định tại Danh mục kê khai giá trên phạm vi cả nước).

Handwritten signature

3. Sở Y tế:

Tiếp nhận văn bản kê khai giá của các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá tại địa phương đối với các hàng hóa, dịch vụ:

a) Hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá: Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi; thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

b) Hàng hóa, dịch vụ thiết yếu khác do Chính phủ ban hành: Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 6 tuổi; thiết bị y tế; dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước; dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Tiếp nhận văn bản kê khai giá của các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá tại địa phương đối với các hàng hóa, dịch vụ:

a) Hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá: Thóc tẻ, gạo tẻ; phân đạm; phân DAP; phân NPK; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; vắc-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; thuốc bảo vệ thực vật.

b) Hàng hóa, dịch vụ thiết yếu khác do Chính phủ ban hành: Thuốc thú y để tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản; đường ăn bao gồm đường trắng và đường tinh luyện; muối ăn;

c) Hàng hóa dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại tỉnh Quảng Bình: Giống dịch vụ sản xuất nông nghiệp.

5. Sở Giao thông vận tải:

Tiếp nhận văn bản kê khai giá của các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá tại địa phương đối với các hàng hóa, dịch vụ:

a) Hàng hóa, dịch vụ thiết yếu khác do Chính phủ ban hành: Dịch vụ tại cảng biển khác ngoài, hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường sắt loại ghế ngồi cứng, ghế ngồi mềm; dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ.

b) Hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại tỉnh Quảng Bình: Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi; dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch; dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách tuyến cố định bằng đường thủy nội địa - đường biển.

6. Sở Du lịch:

Tiếp nhận văn bản kê khai giá của các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá tại địa phương đối với các hàng hóa, dịch vụ:

Hàng hóa dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại tỉnh Quảng Bình: Dịch vụ lưu trú; dịch vụ tham quan tại khu du lịch trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Tiếp nhận, văn bản kê khai giá của các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá tại địa phương đối với các hàng hóa, dịch vụ:

Hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại tỉnh Quảng Bình: Dịch vụ kinh doanh nước khoáng nóng.

8. Các sở, ngành quản lý chuyên ngành, lĩnh vực có dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thực hiện việc tiếp nhận văn bản kê khai giá của các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xây dựng phương án giá.

9. Các sở, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì thẩm định phương án giá quy định tại phụ lục kèm theo Quy định này thực hiện việc tiếp nhận văn bản kê khai giá của các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xây dựng phương án giá.

10. Sở Tài chính:

a) Tổng hợp từ đề xuất của các cơ quan, địa phương được giao nhiệm vụ để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá tại địa phương theo quy định của Luật Giá.

b) Thực hiện tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường theo quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài chính.

c) Quản trị, điều hành cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Quảng Bình.

11. Hàng hóa, dịch vụ mà pháp luật chuyên ngành có quy định về kê khai giá thì thực hiện theo quy định của pháp luật đó.

12. Các sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực được phân công tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế rà soát danh sách các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ theo lĩnh vực, ngành quản lý phải thực hiện kê khai giá tại địa phương và gửi danh sách về Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

13. Các sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực được phân công tiếp nhận kê khai hàng hóa dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại tỉnh Quảng Bình có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 6. Phân cấp về xây dựng báo cáo giá thị trường

Phân cấp cho Sở Tài chính trên cơ sở tổng hợp, phân tích dự báo thị trường, xây dựng báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh định kỳ báo cáo Bộ Tài chính và cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định.

Chương III**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 7. Tổ chức thực hiện**

Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. / ✓ *duy*

PHỤ LỤC

**PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN GIÁ
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ DO UBND TỈNH ĐỊNH GIÁ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2024/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Bình)*

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan chủ trì thẩm định phương án giá	Hình thức định giá
1	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh; dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; dịch vụ ra, vào bến xe ô tô	Sở Giao thông vận tải	Giá tối đa
2	Dịch vụ vận tải hành khách, hành lý trên đường sắt đô thị	Sở Giao thông vận tải	Giá cụ thể
3	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Giao thông vận tải	Khung giá
4	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương; sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Giá cụ thể
5	Nước sạch sinh hoạt tại đô thị	Sở Xây dựng	Giá cụ thể
6	Nước sạch sinh hoạt tại nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Giá cụ thể

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan chủ trì thẩm định phương án giá	Hình thức định giá
7	Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm dịch vụ, công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương	Sở, cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực	Giá cụ thể
8	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập	Sở Y tế	Giá cụ thể
9	Dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Y tế	Giá cụ thể
10	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng	Sở, cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực	Khung giá, giá tối đa, giá cụ thể tùy dịch vụ
11	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất, thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Khung giá
12	Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ	Sở Tài nguyên và Môi trường	Giá cụ thể
13	Dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng	Giá cụ thể

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan chủ trì thẩm định phương án giá	Hình thức định giá
14	Dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân	Sở Tài nguyên và môi trường	Giá cụ thể
15	Dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý	Sở Tài nguyên và Môi trường	Giá tối đa
16	Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước)	Sở Xây dựng	Giá cụ thể
17	Dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng và dịch vụ trông giữ xe tại chợ đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Công thương	Giá cụ thể
18	Dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng	Giá cụ thể
19	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Sở Tư pháp	Giá tối đa
20	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại các trường học, bệnh viện, khu di tích...(không bao gồm tại các chợ)	Sở, cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực	Giá cụ thể
21	Hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành	<i>Thực hiện theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Tài chính và các bộ quản lý ngành</i>	